

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3201/TTr-SNN ngày 22/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với trường hợp chủ đầu tư không tự tổ chức trồng rừng thay thế.

Chủ dự án được giao đất, thuê đất có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác phải trồng rừng thay thế bằng diện tích rừng bị chuyển mục đích sử dụng đối với rừng trồng, bằng ba lần diện tích rừng bị chuyển mục đích sử dụng đối với rừng tự nhiên.

Đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là cơ sở để các chủ dự án xây dựng phương án nộp tiền trồng rừng thay thế khi không có điều kiện tự tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế theo quy định.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

3. Đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được thực hiện như sau:

- Đối với cây Tràm các loại khi trồng rừng không lên líp: **52.696.000 đồng/ha.**
- Đối với cây Tràm các loại khi trồng rừng lên líp: **118.620.000 đồng/ha.**
- Đối với các loài cây Bạch đàn, cây Tràm Bông vàng, các loài cây Keo lai khi trồng rừng lên líp: **135.562.000 đồng/ha.**
- Đối với các loài cây Sao, cây Dầu, cây Tre khi trồng rừng lên líp: **209.711.000 đồng/ha.**

Điều 2. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/7/2021 và thay thế Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Điều khoản chuyển tiếp

- Đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã được cấp thẩm quyền có quyết định chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, nội dung phù hợp với quy định của Luật Lâm nghiệp nhưng chưa nộp tiền trước khi quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá tại Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án trồng rừng thay thế, hồ sơ đề nghị chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế trước khi quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được phê duyệt thì thực hiện đơn giá trồng rừng thay thế theo quy định tại quyết định này.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quyết định này.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tiếp nhận, giải ngân tiền trồng rừng thay thế do các chủ dự án nộp; tham gia giám sát việc thực hiện trồng rừng thay thế của các đơn vị, tổ chức được giao kinh phí trồng rừng thay thế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Phòng: KTTC, THKSTTHC;
- Ban Nội chính – Tiếp công dân;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, SNN, Nguyên.

QD_DON GIA TRONG RUNG THAY THE (1319)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Út

Ngk